

TRIỂN LÃM MỸ THUẬT KHU VỰC VI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NHẪM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA

DƯƠNG THANH NGỌC

Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 25/7/2026. Sửa chữa xong 28/8/2026. Duyệt đăng 09/9/2026.

Abstract

Ho Chi Minh City is one of Vietnam's leading centers for fine arts and the art market. The 30th Regional Fine Arts Exhibition in 2026 was a major annual fine arts event that also commemorated the 81st anniversary of the August Revolution and Vietnam's National Day on September 2 and celebrated the 10th Congress of the Vietnam Fine Arts Association. The exhibition encompassed several regions: Hanoi; the Red River Delta; the Northwest and Viet Bac; the North Central Coast; the South Central Coast and Central Highlands; Ho Chi Minh City; the Mekong Delta; and the southern provinces and cities. The Region VI exhibition in Ho Chi Minh City was held in August 2026 by the Vietnam Fine Arts Association in collaboration with the Ho Chi Minh City Museum of Fine Arts. It featured 121 works by 104 artists, created between approximately 2024 and 2026, including several works completed during field trips organized by the Vietnam Fine Arts Association. This article discusses current trends in artistic creation, materials, technologies, techniques, and society's evolving aesthetic needs.

Keywords: Cultural industries, national identity, region VI Fine Arts Exhibition in Ho Chi Minh City.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” (Bộ Chính trị, 2008). Nội dung nghị quyết xác định văn học, nghệ thuật là lĩnh vực đặc biệt quan trọng của văn hóa, đồng thời nhấn mạnh phát triển nghệ thuật phải gắn với giá trị dân tộc, tinh thần nhân văn, dân chủ, tự do sáng tạo và hội nhập quốc tế. Vì thế, sự phát triển của mỹ thuật Việt Nam đương đại cần được đặt trong định hướng xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nội dung nghị quyết cũng yêu cầu phát triển văn học, nghệ thuật theo hướng đa dạng về nội dung, loại hình, phương thức sáng tác, khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm và phát huy cá tính sáng tạo của văn nghệ sĩ. Triển lãm khu vực VI thuộc TP. Hồ Chí Minh năm nay tiếp tục khẳng định vị thế về xu hướng sáng tác, đa dạng về chất liệu, nổi bật các tác phẩm có chất lượng, giá trị nghệ thuật cùng nhiều giải thưởng ghi dấu sự chuyển dịch từ hiện thực sang phản ánh xã hội đương đại và tư duy cá nhân.

Triển lãm Mỹ thuật khu vực VI TP. Hồ Chí Minh có những đổi mới trong sáng tác, trưng bày và quảng bá nghệ thuật thông qua việc ứng dụng công nghệ số, AI, AR, VR và các phương tiện truyền thông hiện đại. Những hình thức này góp phần mở rộng không gian triển lãm, tăng cường kết nối với công chúng và hỗ trợ lưu giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Qua đó, mỹ thuật Việt Nam vừa bảo tồn bản sắc dân tộc, vừa đổi mới ngôn ngữ sáng tạo, hòa nhập với dòng chảy nghệ thuật đương đại và tăng cường giao lưu quốc tế.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự đa dạng về tác phẩm, chất liệu và ngôn ngữ tạo hình

Thành phố Hồ Chí Minh đang sở hữu số hội viên Hội Mỹ thuật lớn nhất cả nước, đây cũng là trung tâm giao lưu, hoạt động sáng tác, trao đổi về nghệ thuật. Triển lãm khu vực VI năm 2026 thể hiện sự

Email: ngoc.duongthanh@uah.edu.vn

đóng góp đa dạng về ngôn ngữ và chất liệu tạo hình. Không còn bó hẹp ở những chất liệu truyền thống sơn dầu, sơn mài, lụa, khắc gỗ... mà nhiều chất liệu mới được cập nhật, ứng dụng tạo nên khả năng biểu đạt mới hơn, thích ứng với thị hiếu thẩm mỹ. Nếu các triển lãm trước thường là những đề tài truyền thống và phong cách hiện thực, lãng mạn hoặc một số tác phẩm có sự phá cách nhất định. Tuy nhiên, ở triển lãm này nhiều nghệ sĩ đã thể hiện sự khám phá, thể nghiệm tác phẩm bằng xu hướng hiện đại, đương đại. Không chỉ là những tác phẩm theo xu hướng trừu tượng, siêu thực mà còn có những tác phẩm mượn ý tưởng từ cuộc sống con người, ký ức văn hóa, câu chuyện di sản. Điều đó cho thấy khả năng sáng tác không giới hạn, phát huy những cảm xúc, suy tư và sự trải nghiệm thực tế của mỗi cá nhân. Vì vậy, về tổng thể triển lãm cho thấy nhiều tác phẩm mong muốn ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước, kỷ niệm, ký ức, những câu chuyện từ cộng đồng, miền núi, đồng bằng và cả những sự kiện mang tính thời sự. Tính hiện thực vì thế không còn đơn thuần được tái hiện bằng hình ảnh trực quan mà được chuyển hóa thành những biểu đạt mang tính biểu tượng, ẩn dụ hoặc giàu tính liên tưởng trong mỗi tác phẩm. Điều này cho thấy mỹ thuật đang có sự dịch chuyển từ cách nhìn thiên về mô tả sang cách tiếp cận chú trọng hơn đến ý niệm và tiếng nói cá nhân của mỗi nghệ sĩ. Sự tham gia, đóng góp cho triển lãm còn thấy sự chuyển biến, vận hành của xã hội được các nghệ sĩ cập nhật và chất lọc theo tư duy và khả năng thể hiện của riêng mình. Bên cạnh đó, môi trường và không gian văn hóa đương đại đã tạo nguồn cảm hứng cho các nghệ sĩ sáng tác mới. Từ đây, chất liệu không còn là phương tiện hay kỹ thuật truyền thống nữa mà góp phần tạo ra những tác phẩm đặc sắc, mới mẻ về phương pháp, kỹ thuật. Đôi khi là sự xâm lấn giữa chất liệu, kỹ thuật của hội họa với chất liệu điêu khắc, đó có thể là độ nhám, ganh của gỗ, độ ma che của vải hay độ bóng của đồng, sơn mài... làm cho hiệu ứng bề mặt khác biệt và mới lạ. Việc khai thác sự đối thay của kỹ thuật, chất liệu được xem như đặc trưng và sự thể nghiệm của ngôn ngữ tạo hình. Việc kết hợp này khiến cho nghệ sĩ thoải mái trong việc tìm tòi, thể nghiệm, khám phá những hiệu ứng mới tìm ra ngôn ngữ tạo hình có khả năng biểu đạt rộng hơn. Sự đa dạng về tác phẩm cũng như cách thể hiện trong triển lãm còn cho thấy các nghệ sĩ đã bắt kịp với những đổi thay của xã hội hiện đại. Điều này hiện diện rõ hơn trong không gian trưng bày triển lãm, dưới nhiều cách tiếp cận nhiều xu hướng sáng tác từ hiện thực, biểu hiện, hiện thực cách điệu, tượng trưng, lập thể, trừu tượng, ẩn tượng mang tinh thần của nghệ thuật đương đại rõ nét. Tất cả đã được sắp xếp thẩm định theo mô hình: "Hội đồng giám định theo hai cấp cứng và mềm luôn hỗ trợ nhau. Sau khi hội đồng mềm giám định thì thẩm định cứng có trách nhiệm thẩm định lại và công bố kết quả" (Lê Quốc Bảo, 2018).

2.2. Chủ đề sáng tác kết nối giữa di sản, bản sắc và nghệ thuật đương đại

Mặc dù có nhiều chủ đề sáng tác được trưng bày trong triển lãm mỹ thuật khu vực VI TP. Hồ Chí Minh nhưng nét nổi bật dễ nhận thấy nhất là câu chuyện dấu ấn văn hóa, di sản được quan tâm sáng tác như một nhu cầu của nghệ thuật thời kỳ đổi mới. Trước bối cảnh toàn cầu hóa và giao lưu văn hóa đã thúc đẩy cho các nghệ sĩ tìm tòi hướng tới những chủ đề của hiện tại, quá khứ rất cần được bảo tồn, gìn giữ. Những ký ức, hình ảnh trong quá khứ được tái hiện dưới lăng kính đa chiều, đa cách nhìn, đa kỹ thuật biểu hiện và hình thức thể hiện. Tất cả như được nhào nặn, chuyển hóa tinh thần cốt cách và cả những bóng hình tốt đẹp, nhân văn vào ngôn ngữ nghệ thuật tạo hình. Với 121 tác phẩm của 104 tác giả cho thấy nhiều tác phẩm đã phản ánh, đề cập đến những câu chuyện lịch sử, phong tục, tín ngưỡng, mỹ thuật truyền thống dân gian hay những câu chuyện về cuộc sống con người Việt Nam. Dù là những chủ

Hình 1: Tác phẩm: Xuân về trên đảo Cô Lin (kích thước 120cmx140cm), chất liệu sơn dầu, tác giả: Hồ Minh Quân, sáng tác năm 2025; Nguồn ảnh: Họa sỹ cung cấp



để quen thuộc nhưng đó lại là sự cần thiết để xây dựng bằng màu sắc, bố cục, đường nét và chất liệu biểu đạt. Những tâm thức thời đại được gợi lên thành tác phẩm nghệ thuật tiếp biến, tái sinh nâng tầm ý nghĩa kết nối quá khứ với hiện thực.

Tác phẩm *Xuân về trên đảo Cô Lin*, là sự kết hợp hình ảnh giữa mùa xuân, biển đảo, con người và chủ quyền Tổ quốc. Họa sỹ đã biểu thị Mùa Xuân là thời điểm bắt đầu trong một năm cùng hình ảnh những người lính trẻ, khỏe như gợi sự sống, niềm tin và khát vọng tương lai. Không gian của mùa xuân trên đảo Cô Lin gắn với Trường Sa là không gian mở xa tít phía chân trời, ba người lính trong tay súng nhưng vẫn không quên chắc tay súng bảo vệ biên cương tổ quốc. Thiên nhiên mây trời, cánh chim hải âu con thuyền xa tít biển khơi là những hình ảnh thiên nhiên, con người mang thêm ý nghĩa về sự hiện diện, gìn giữ và sức sống của con người Việt Nam nơi biển đảo. Họa sỹ đã tìm hướng phù hợp để sáng tác với tinh thần chung của triển lãm năm 2026: mỹ thuật phản ánh đời sống đương đại, khơi gợi tình yêu quê hương, đất nước và ý thức công dân. Cái không gian mệnh mang của biển trời được tô điểm bằng ý trí kiên cường của những chàng trai lính biển, dù con người có bé nhỏ trước thiên nhiên bao la thì vẫn toát lên ý tứ mà họa sỹ muốn gửi gắm đó là trách nhiệm, niềm tin tương lai tươi sáng. Tác phẩm đại diện cho mảng đề tài biển đảo tại triển lãm còn mang đến công chúng như một thông điệp gìn giữ hòa bình và phát triển bền vững đất nước.

Tác phẩm điêu khắc *Hóa thân* được tác giả Nguyễn Hoàng Anh thể hiện trên chất liệu Đồng đỏ đạt giải A trong triển lãm này đã thể hiện sự chuyển đổi, kết nối những tâm trạng của nhân vật nhưng lại là sự chất chứa những hoài niệm, ký ức và hình ảnh không thể thiếu trong đời sống đương đại. Với cách tổ chức hình khối cho nhân vật gồm cấu trúc mảnh, nét và sự tương quan giữa chi tiết của nét mềm và sự rắn của chất liệu đồng và kỹ thuật tả khối trên cơ thể nhân vật khiến người xem liên tưởng tới những biến đổi của xã hội theo thời gian. Ở một góc nhìn khác tác phẩm còn là những thông điệp báo hiệu những đổi thay của xã hội khiến cho người nghệ sỹ sớm cảm nhận, thấu hiểu và cần thích ứng. Từ tác phẩm điêu khắc đó mà người xem có thể liên tưởng, suy nghĩ, kiếm tìm từ những suy tư của mình để tác phẩm sống trong nhiều lớp ý nghĩa như đúng tên của nó *Hóa thân*. Bởi con người đều có thể đổi thay, vượt qua cái bản ngã hay chính những giới hạn của mình để hòa với đời sống thực tại.

Hình 2: Tác phẩm: *Hóa thân* của tác giả Nguyễn Hoàng Anh (kích thước 90cm x 68cm x 35cm);
Nguồn ảnh: Nhà điêu khắc Nguyễn Hoàng Anh cung cấp



Họa sỹ Nguyễn Thị Tố Uyên đã thể hiện tác phẩm *Mùa xuân trên bản Mông*, khai thác hình ảnh những người phụ nữ vùng cao bằng kỹ thuật khắc gỗ trên chất liệu sơn khắc. Thể hiện cách tiếp cận của họa sỹ trước đời sống văn hóa cộng đồng và vẻ đẹp của con người trong không gian núi rừng. Việc khai thác hình ảnh, vẻ đẹp của bản làng người Mông cho thấy dấu ấn di sản và bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số không chỉ tồn tại trong đời sống thực tại mà dưới lăng kính của họa sỹ những biểu tượng về lễ hội và những nghi lễ truyền thống vẫn được khai thác dưới nhiều hình thức biểu hiện của các loại hình nghệ thuật. Hình ảnh các nhân vật trong trang phục đặc sắc của người Mông đã được họa sỹ tiếp nhận thông qua ký ức, trải nghiệm và cảm xúc cá nhân, sau đó chuyển hóa thành những biểu đạt của nghệ thuật tạo hình. Đây chính là quá trình đối thoại giữa truyền thống và hiện đại, trong đó di sản trở thành nguồn lực sáng tạo, còn nghệ thuật đương đại trở thành phương thức làm mới và tiếp tục phát huy sức sống của các giá trị văn hóa.

Từ những tác phẩm tiêu biểu nêu trên cho thấy nghệ thuật đương đại có nhiều hướng, cách tiếp cận để có thể dễ dàng giao lưu với quốc tế. Từ những tác phẩm mỹ thuật có dấu ấn về bản sắc văn hóa đã giúp cho văn hóa Việt Nam được lan tỏa, hòa cùng dòng chảy của nghệ thuật đương đại. Thông qua ngôn ngữ tạo hình, chất liệu, hoa văn, biểu tượng và những ký ức văn hóa được kế thừa, các nghệ sĩ đã góp phần làm sống lại những giá trị di sản trong những hình thức biểu đạt mới, phù hợp với tư duy thẩm mỹ và đời sống xã hội hiện nay. Quá trình này không chỉ khẳng định bản sắc riêng của mỹ thuật Việt Nam hiện đại mà còn mở ra khả năng đối thoại, giao lưu và tiếp biến với các nền nghệ thuật trên thế giới.

2.3. Những đổi mới triển lãm khu vực VI trong thời đại số

Triển lãm Mỹ thuật Khu vực VI tại TP. Hồ Chí Minh đáp ứng với yêu cầu chuyển đổi từ mô hình trưng bày tác phẩm đơn thuần sang mô hình triển lãm mở, tương tác và đa nền tảng. Công nghệ số, AI, AR, VR và cơ sở dữ liệu số không chỉ hỗ trợ quảng bá, lưu trữ và tiếp cận công chúng mà còn mở rộng phương thức sáng tác và trải nghiệm nghệ thuật. Việc đổi mới triển lãm cần được đặt trong mối quan hệ giữa nghệ thuật, công nghệ, công chúng và di sản, hướng tới xây dựng một hệ sinh thái mỹ thuật đương đại có khả năng sáng tạo, lưu trữ, kết nối và hội nhập quốc tế. Điều đó còn cho thấy: “Một nền mỹ thuật mạnh không phải nền mỹ thuật nơi tất cả nghệ sỹ đều được giải. Đó phải là nơi đủ không gian để những người được giải tiếp tục khẳng định mình, những người chưa được giải tiếp tục sáng tạo, những người khác biệt vẫn có quyền tồn tại bằng chính tiếng nói nghệ thuật của riêng mình” (Nguyễn Huy Lộc, 2026). Triển lãm còn là nơi đánh dấu thành quả lao động nghệ thuật của các nghệ sỹ khu vực VI và cả nước. Vì vậy, nó góp phần tham gia vào diện mạo chung của mỹ thuật Việt Nam thời kỳ đổi mới: “Các tác phẩm đã vọng lên bản sắc vùng miền cực kỳ quan trọng” (Trần Mạnh Đức, 2013).

Hòa chung với sự chuyển đổi số và trong sáng tác, trưng bày các tác phẩm mỹ thuật cần đổi mới kỹ thuật và ngôn ngữ thiết kế cũng như không gian trưng bày, xu hướng sáng tác: “Khuyến khích sáng tác của các họa sỹ trẻ thoải mái, đa dạng, phong phú và đầy tự tin, sáng tác phù hợp với thị trường nghệ thuật” (Mai Anh Dũng, 2014). Bên cạnh đó Việc ứng dụng công nghệ số còn tạo điều kiện thiết kế mô hình triển lãm kết hợp với không gian số mà TP. Hồ Chí Minh luôn là nơi có đủ điều kiện để số hóa, đổi mới cách thưởng lãm nghệ thuật, phù hợp với kỷ nguyên mới của đất nước. Những đổi mới của triển lãm Mỹ thuật khu vực VI trong thời đại số thể hiện ở sự chuyển biến từ phương thức sáng tác, trưng bày truyền thống sang những hình thức kết hợp giữa nghệ thuật, công nghệ và văn hóa. Đây là quá trình mở rộng không gian sáng tạo, nâng cao khả năng tiếp cận công chúng và phát huy giá trị di sản trong đời sống đương đại. Triển lãm góp phần khẳng định vai trò của mỹ thuật Việt Nam trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường giao lưu nghệ thuật trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

3. Kết luận

Triển lãm Mỹ thuật Khu vực VI TP. Hồ Chí Minh lần thứ 30 năm 2026 cho thấy một diện mạo khá phong phú của mỹ thuật khu vực trong quá trình vận động và đổi mới. Với sự tham gia của nhiều thế hệ nghệ sỹ, các tác phẩm đã phản ánh tương đối đa dạng đời sống xã hội, con người, thiên nhiên, lịch

sử, quê hương, biển đảo, ký ức và những giá trị văn hóa dân tộc. Sự phong phú về đề tài, chất liệu và phương thức biểu đạt cho thấy mỹ thuật khu vực VI đang từng bước mở rộng khỏi những giới hạn quen thuộc để tìm kiếm những cách thể hiện phù hợp hơn với đời sống đương đại. Triển lãm ghi nhận nhiều tác phẩm sáng tác như tạo điểm nhấn về các chủ đề gắn kết mối quan hệ giữa di sản, bản sắc và nghệ thuật đương đại ngày càng được thể hiện rõ trong sáng tác. Như thế di sản không chỉ được nhìn nhận như những giá trị cần bảo tồn mà còn trở thành nguồn tư liệu, ký ức và cảm hứng sáng tác cho các nghệ sĩ. Những hình ảnh về văn hóa truyền thống, đời sống cộng đồng, con người và ký ức văn hóa được nghệ sĩ tiếp nhận, diễn giải và chuyển hóa bằng ngôn ngữ cá nhân. Đồng thời tạo dấu ấn riêng cho mỹ thuật khu vực VI, tăng cường đối thoại giữa nghệ sĩ, giới chuyên môn và công chúng. Đồng thời đưa triển lãm trở thành một hoạt động có sức lan tỏa rộng hơn trong đời sống văn hóa nghệ thuật của thành phố, đáp ứng yêu cầu của công chúng yêu mỹ thuật, phù hợp với bối cảnh phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị (2008). *Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 16/6/2008 về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*.
Lê Quốc Bảo (2018). *Mỹ thuật hiện đại Việt Nam ừ góc nhìn giảng dạy - nghiên cứu phê bình mỹ thuật*. NXB Mỹ thuật, tr. 570.
Nguyễn Huy Lộc (2026). *Triển lãm Mỹ thuật khu vực VI - Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ 30: Chất lượng, giải thưởng và hy vọng*. Tạp chí Mỹ thuật, số 393+394, tr. 55.
Trần Mạnh Đức (2013). *Mỹ thuật Nam miền Trung và Tây Nguyên*. NXB Mỹ thuật, tr. 314.
Mai Anh Dũng (2014). *"Họa sĩ trẻ Thành phố Hồ Chí Minh trước những thách thức, tồn tại, phát triển"*, in trong sách; Mỹ thuật Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh. NXB Mỹ thuật, tr. 217.

KHẢO SÁT CÁC ẢN PHẨM BÁO CHÍ VIỆT NAM PHỤ NỮ...

Tiếp theo trang 184

3. Kết luận

Báo Việt Nam Phụ nữ là một trong những cơ quan báo chí tiêu biểu của thời kỳ đầu kháng chiến chống thực dân Pháp. Với chức năng vừa là cơ quan ngôn luận của Phụ nữ khi vừa là diễn đàn của phụ nữ Việt Nam, vừa là tờ báo tuyên truyền nâng cao nhận thức chính trị, trình độ văn hóa và tinh thần yêu nước của phụ nữ trong cả nước. Những giá trị lịch sử, tư tưởng và báo chí mà Báo *Việt Nam Phụ nữ* để lại không chỉ phản ánh một giai đoạn phát triển của báo chí cách mạng mà còn khẳng định vai trò to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc và xây dựng đất nước. Tuy đến nay, chưa biết được lý do đình bản, số cuối cùng của tờ báo là số mấy, nhưng những giá trị mang lại của tờ báo không chỉ thay đổi những định kiến về phụ nữ chỉ xoay quanh gia đình mà còn dung hòa giữa truyền thống và hiện đại.

Tài liệu tham khảo

- Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (2010). *Báo chí Việt Nam – Những dấu ấn đấu tranh cách mạng*. NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
Báo Phụ nữ (1945–1954). Các số báo gốc phát hành định kỳ ngày 1 và ngày 16 hằng tháng [Tư liệu lưu trữ]. Thư viện Quốc gia Việt Nam.
Đào Duy Quát, Đỗ Quang Hưng, & Vũ Duy Thông (2010). *Tổng quan lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam (1925–2010)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
Đỗ Quang Hưng (2000). *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865–1945*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2002). *Lịch sử phong trào phụ nữ Việt Nam (1930–2000)*. NXB Phụ nữ.
Hong Chương (1987). *Tìm hiểu lịch sử báo chí Việt Nam*. NXB Sách giáo khoa Mác-Lênin.
Khúc Thị Thanh Huyền (2015). Sự biến đổi vai trò giới của phụ nữ Việt Nam qua truyền thông báo chí giai đoạn 1945–1954. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*.
Nguyễn Thành (1984). *Báo chí cách mạng Việt Nam 1925–1945*. NXB Bản đồ.